

Ngày	36,000 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	20.4%	18.8%	61.4%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	20,500 - 36,500
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	4,500
Số lượng CPLH (CP)	124,990,500
KLGD BQ 20 phiên (CP)	155,575
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	0.13
EPS	1,792
P/E	20.1

DT thuần

Q1/24

124

tỷ VNĐ

QoQ: ▼6.00| -4.8%

YoY: ▼46.0| -27.2%

LN trước thuế

Q1/24

41.3

tỷ VNĐ

QoQ: ▼10.7| -20.5%

YoY: ▼3.00| -6.7%

LN sau thuế

Q1/24

39.8

tỷ VNĐ

QoQ: ▼11.0| -21.7%

YoY: ▼1.40| -3.4%

ROA

2023

8.7%

+/- YoY: ▲ 1.4%

DT thuần

2023

701

tỷ VNĐ

YoY: ▼281| -28.6%

LN trước thuế

2023

239

tỷ VNĐ

YoY: ▼5.00| -1.8%

LN sau thuế

2023

230

tỷ VNĐ

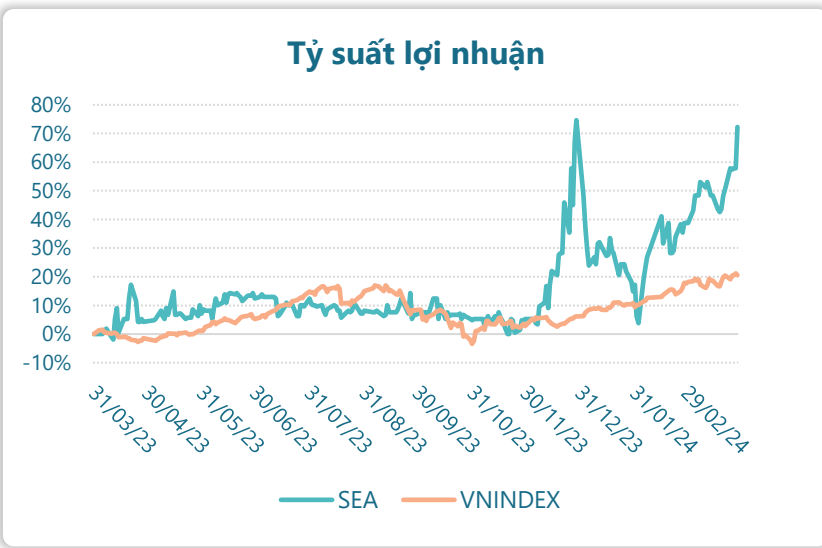
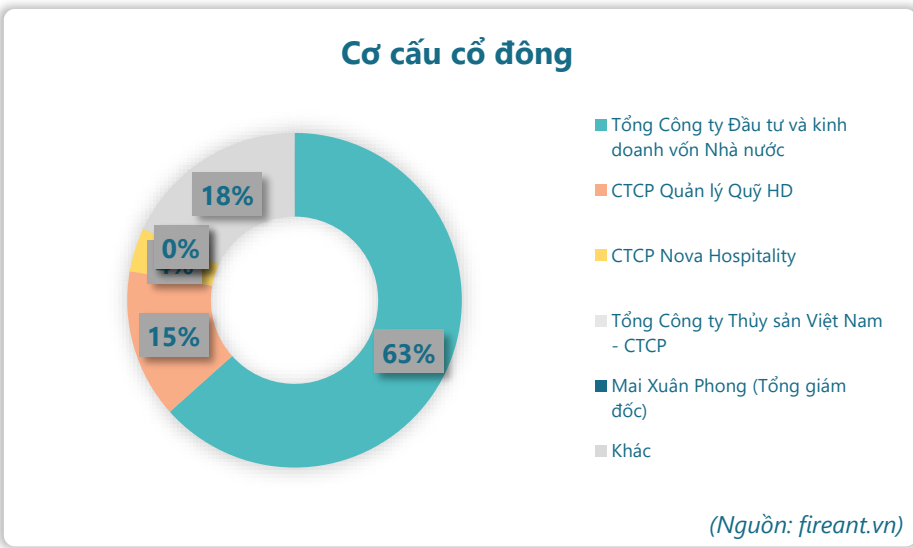
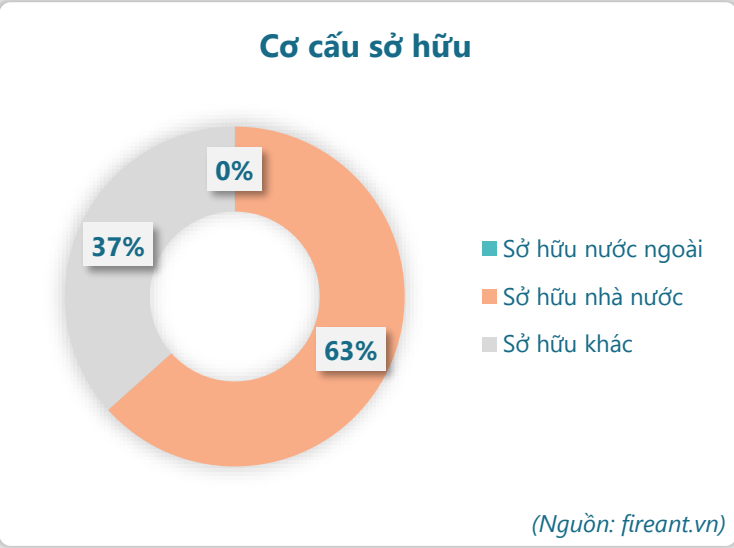
YoY: ▼4.00| -1.7%

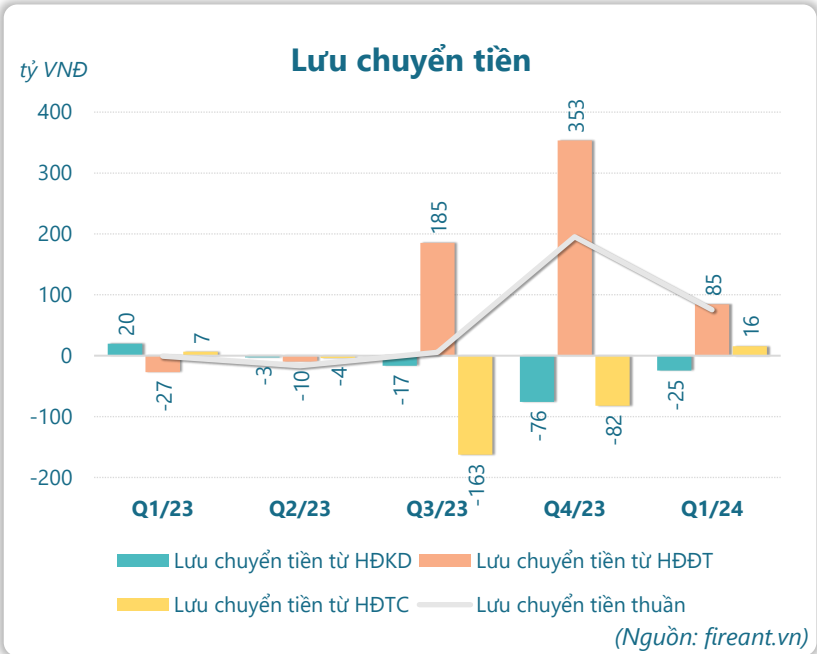
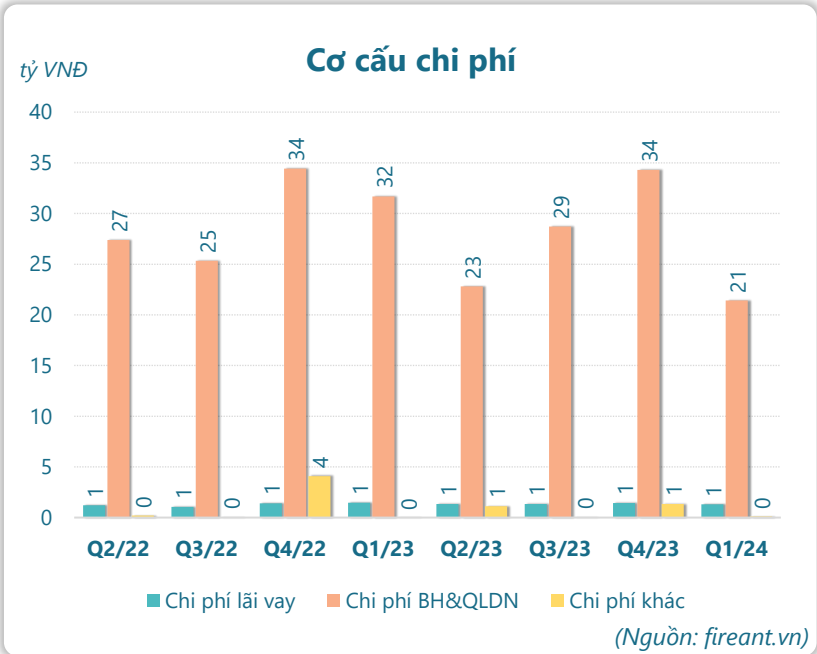
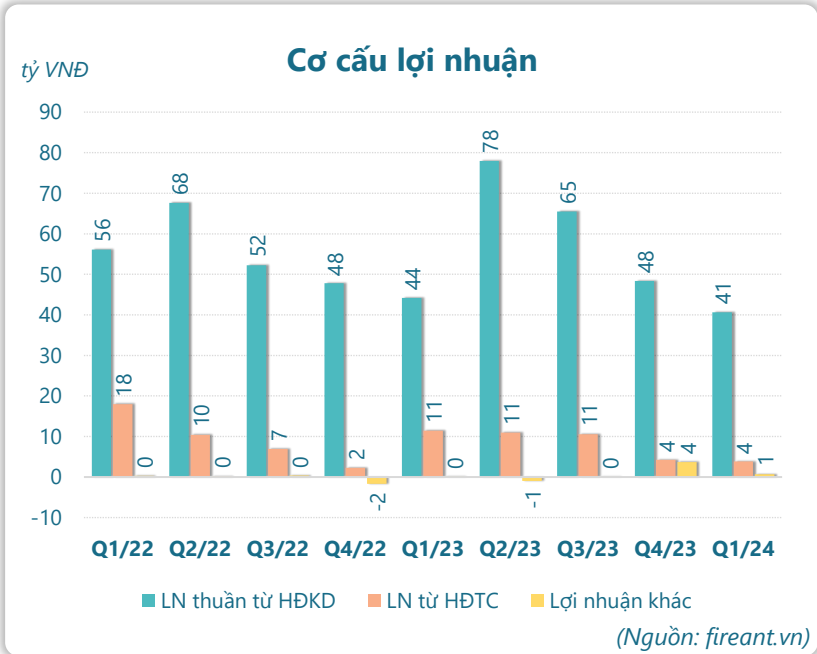
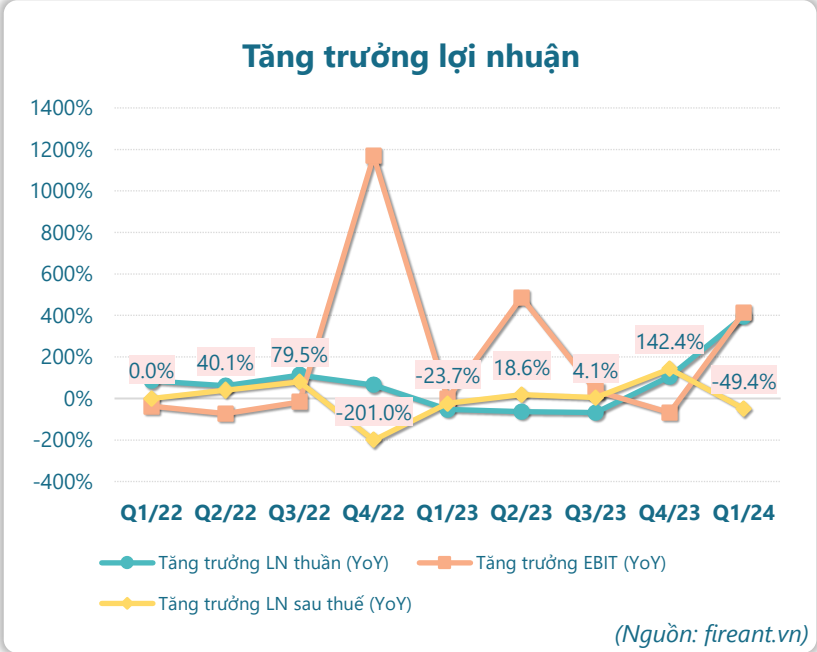
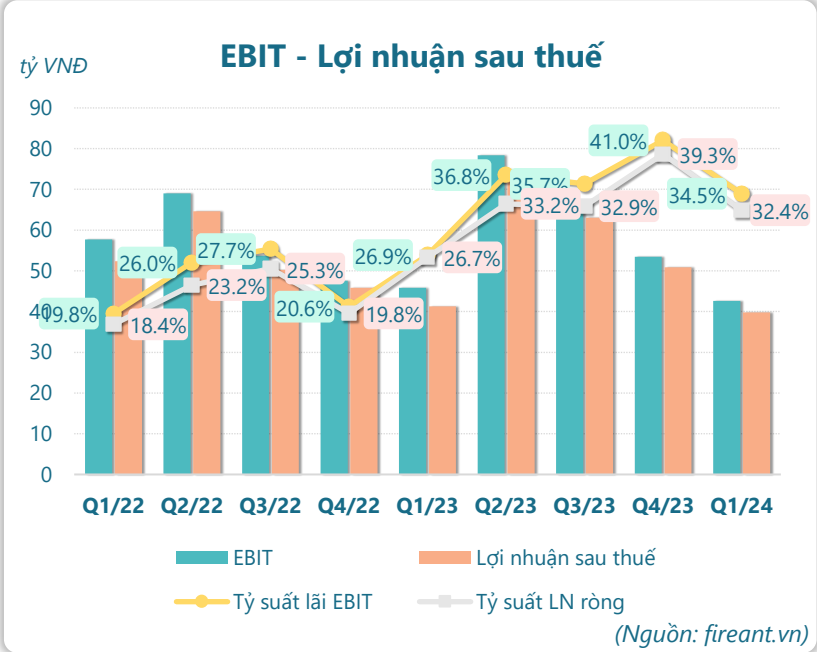
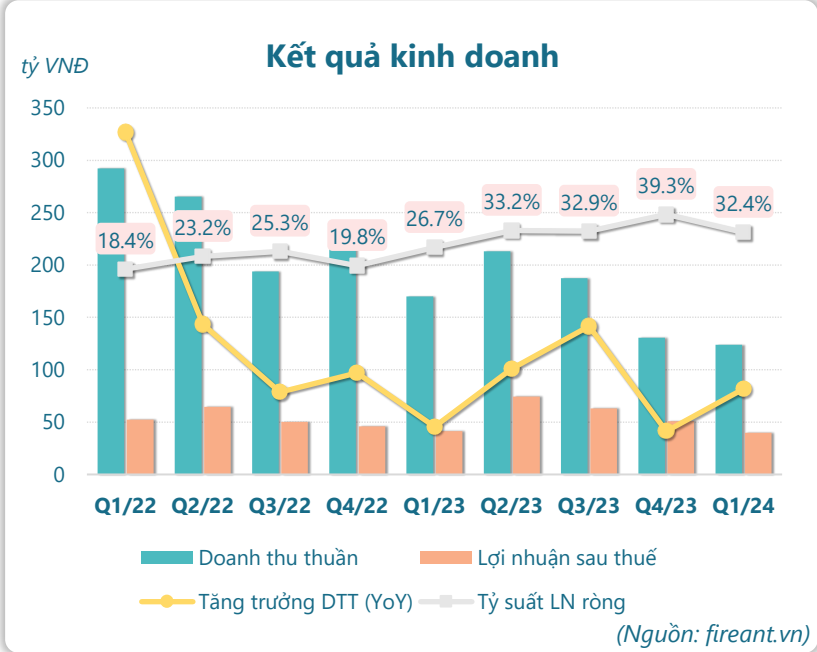
ROE

2023

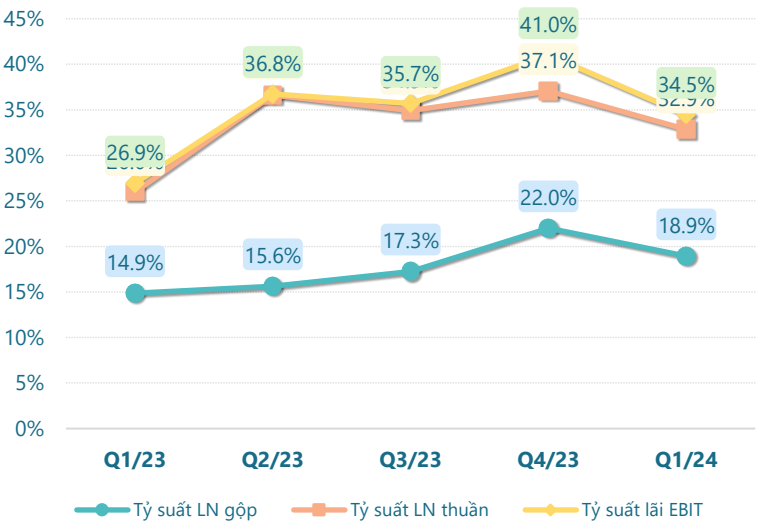
10.4%

+/- YoY: ▲ 1.5%



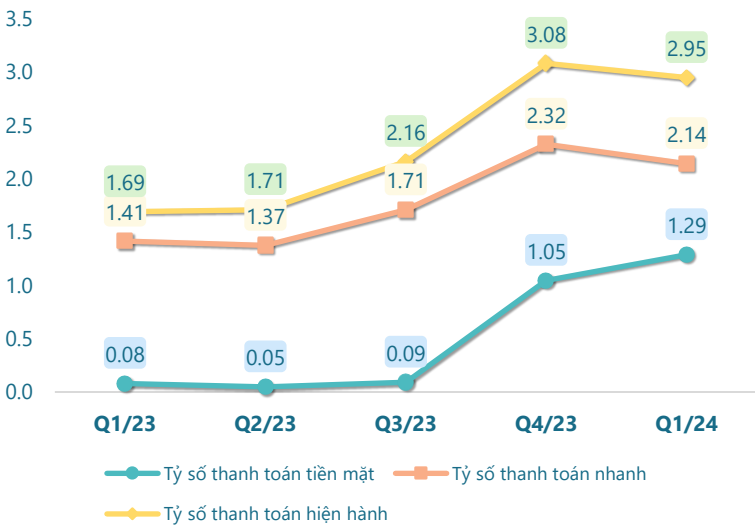


Tỷ suất lợi nhuận



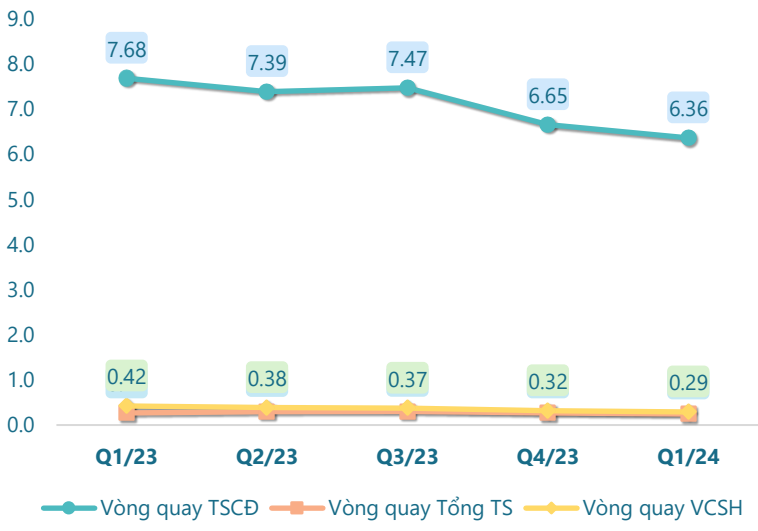
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



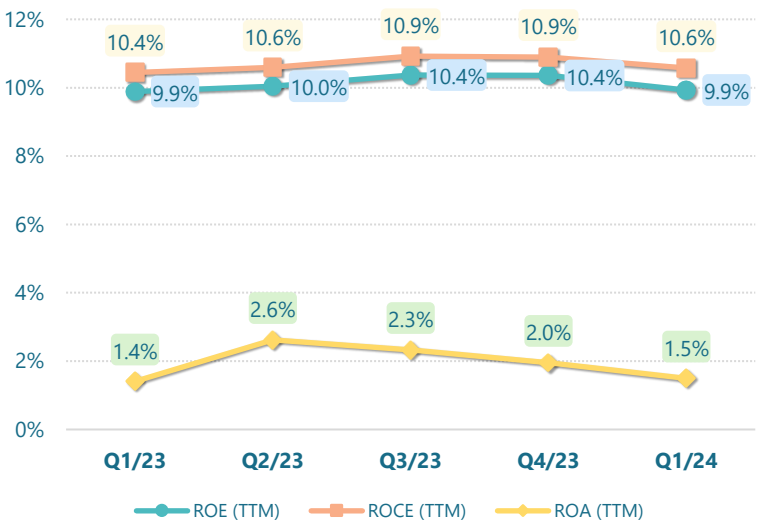
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



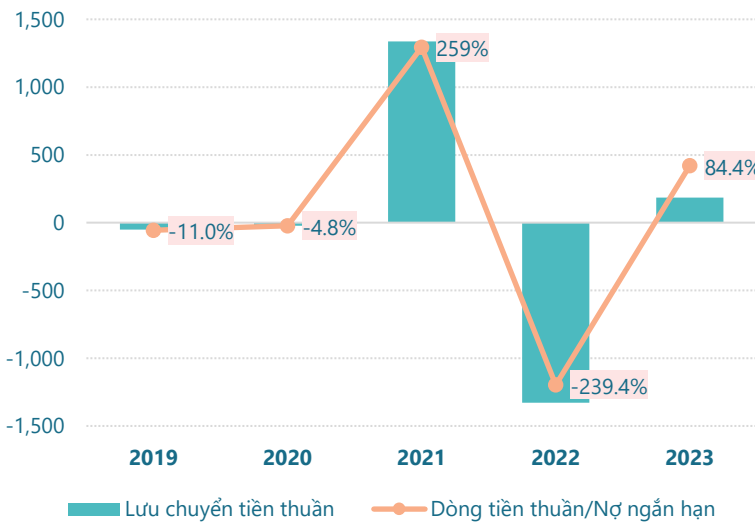
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



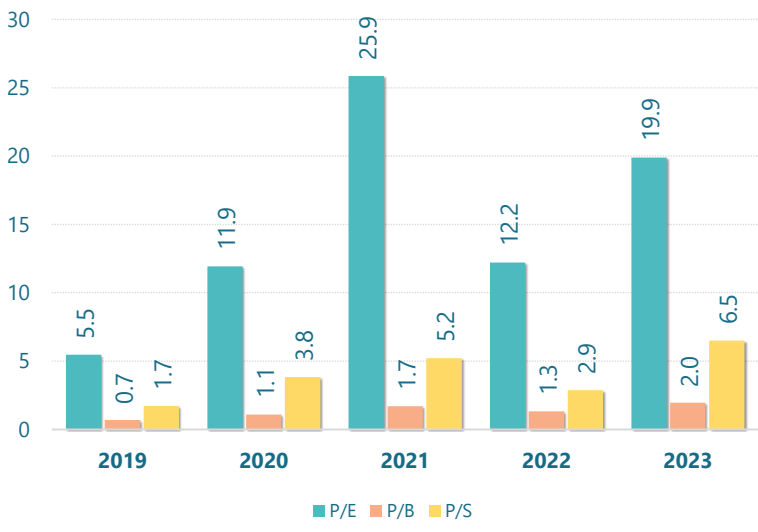
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)